

Bản án số: 650/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Lục Xương B, sinh năm 1981; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Lục Xương B tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 10/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau. Bà và ông B sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông B nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lục Ngọc N sinh 2017; bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lục Xương B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Bà T có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc T; giao con chung Lục Ngọc N, sinh 2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T yêu cầu ly hôn ông B, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn ông B cư trú tại Quận 9, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà T có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử, ông B đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông B.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 10/12/2016 do Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống vợ chồng, bà T và ông B phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, bà T và ông B sống ly thân đã lâu nhưng đến nay vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ. Quá trình Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông B vắng mặt, không có sự trình bày hay đưa ra văn bản nào thể hiện ý chí còn mong muốn duy trì cuộc

hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà T và ông B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông B là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T ly hôn ông B.

[4] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 308/2017 ngày 06/11/2017 do Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp và lời khai của bà T, thì có đủ căn cứ xác định bà T và ông B có 01 con chung là Lục Ngọc N, sinh 2017. Trẻ N chưa đủ 03 tuổi và hiện nay đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận; bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà T nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà T khai không có.

[6] Về nợ chung: Bà T khai không có.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013062 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc T và ông Lục Xương B.
2. Về con chung: Giao con chung Lục Ngọc N, sinh 2017 cho bà Võ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lục Xương B cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Ngọc T khai không có.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc T khai không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Võ Thị Ngọc T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013062 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

6. Bà Võ Thị Ngọc T và ông ông Lục Xương B vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q9;
- UNND P. Long Thạnh Mỹ, Q9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường